

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 09-04-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn;

Bà Quách Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Xuân T - Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1997 tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Toàn và bà Phạm Thị Vân; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến nay; hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2019, qua tìm hiểu, Trần Xuân T có được số điện thoại 0976407958 của một người tên là Rinh có bán pháo nên T gọi điện cho Rinh hỏi mua pháo để bán kiếm lời. Qua trao đổi thỏa thuận, T mua của Rinh 07 dàn pháo, loại dàn 36 quả với giá 900.000 đồng/ 01 dàn. Sau đó T gọi lại cho người mua pháo có số điện thoại 0359215809 để thống nhất số lượng và giá mỗi dàn pháo là

1.000.000 đồng rồi T bắt xe khách lên khu vực Châu Quỳ, Gia lâm, thành phố Hà Nội nhận 07 hộp pháo đựng trong 01 túi nilon màu đen từ một thanh niên bịt khẩu trang, T trả 6.300.000 đồng cho người thanh niên rồi bắt taxi về cất giấu tại bụi cỏ gần nhà tại Tổ dân phố L, thị trấn A. Sau đó, T gọi điện vào số thuê bao 0359215809 thống nhất địa điểm giao hàng tại khu vực trường tiểu học TT.A và thống nhất lại giá mỗi dàn pháo là 950.000 đồng. Đến khoảng 00h30', ngày 09/01/2019, T điều khiển xe máy điện màu trắng không biển kiểm soát chở túi nilong bên trong có 07 hộp pháo đến khu vực trường tiểu học thị trấn A để giao hàng thì bị lực lượng tuần tra của Đoàn Công an A phát hiện, bắt giữ, niêm phong vật chứng, ký hiệu A.

Tại Bản kết luận giám định số 51/GĐKTHS ngày 09/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu ký hiệu A là pháo, có đặc tính của pháo nổ, tổng khối lượng là 10,318 kg”.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Viettel, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2019, Trần Xuân T mua

07 hộp pháo dân, loại dân có 36 quả (có đặc tính của pháo nổ, chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ; loại hàng hóa bị cấm kinh doanh), tổng trọng lượng 10,318 kg để bán kiếm lời. Đến khoảng 00h30', ngày 09/01/2019, trong lúc T đang vận chuyển số pháo trên đi bán thì bị bắt quả tang tại Trường tiểu học thị trấn A. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế về buôn bán hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong dịp chuẩn bị đón Tết Nguyên đán, các ngành, các cấp đang đẩy mạnh tuyên truyền về việc nghiêm cấm hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ để có một dịp Tết an toàn, hạnh phúc cho nhân dân; nhưng bị cáo coi thường pháp luật, buôn bán pháo với số lượng lớn nên cần xử lý nghiêm theo quy định pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn theo mức đầu của khung hình phạt, đủ tác dụng trừng trị, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản giá trị, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[7.1] 07 dân pháo là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7.2] Chiếc điện thoại di động Viettel là công cụ phạm tội nên thu sung quỹ nhà nước.

[7.3] Đối với 01 xe máy điện màu trắng nhãn hiệu VTBIKE không biển kiểm soát; quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn Diễn, sinh năm 1983 ở Tổ dân phố Cồn tàu nam, thị trấn Quất Lâm, do chị Phùng Thị Chung sinh năm 1998 là nhân viên quán Karaoke của anh Diễn cho T mượn. Khi T sử dụng chiếc xe để phạm tội, anh Diễn, chị Chung không biết nên không đặt ra vấn đề xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Diễn là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số pháp thu giữ của T, quá trình điều tra chưa xác định được ai đã bán cho T nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[9] Quá trình điều tra, anh Vũ Văn Rinh sinh năm 1979 ở TDP Lâm Tiên, thị trấn A, huyện B là chủ thuê bao số 0976407958 không thừa nhận đã bán pháo cho T, quá trình điều tra không đủ căn cứ để kết luận Rinh bán pháo cho T nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[10] Đối với người sử dụng số thuê bao 0359215809 để gọi điện hỏi mua pháo của T (theo lời khai của T), quá trình điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; xử phạt bị cáo Trần Xuân T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo hoàn trả mẫu vật sau giám định. *(Được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật ngày 08/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- Trại tạm giam CA Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên